

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/HS-ST

Ngày: 25/01/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hùng.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 57/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC T, sinh năm: 1982 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Nuôi trồng thủy sản; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ng (Chết) và bà Nguyễn Thị Th; có vợ và 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

- Người làm chứng: Anh Trần Văn Th, sinh năm: 1994; nơi cư trú: Thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc T làm nghề nuôi ốc hương tại thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. T có sở hữu xe ô tô hiệu Toyota Corolla Altis gắn biển kiểm soát 85A-088.71, được Công an huyện N cấp giấy đăng ký xe ô tô số 85 000476, ngày 06/10/2022.

Khoảng tháng 12 năm 2022, do cần vay vốn để nuôi ốc hương, T nảy sinh ý định dùng giấy tờ gốc xe ô tô biển kiểm soát 85A-088.71, để thế chấp vay vốn đồng thời làm thêm 01 (Một) bản giấy tờ giả để sử dụng. Ngày 10/12/2022, T sử dụng điện thoại di động hiệu Realme để chụp ảnh hai mặt của giấy đăng ký biển kiểm soát 85A-088.71 của T rồi đem đến tiệm ảnh Quê Hương ở thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để thuê nhân viên in màu hai mặt nội dung giấy đăng ký xe nêu trên với giá 60.000 đồng. Sau khi có bản in màu, T dùng kéo để cắt bản in màu bằng kích thước tương tự bản thật rồi đến khu vực công viên Bệnh viện Sài Gòn – P ở thành phố P, tỉnh Ninh Thuận gặp người đàn ông khoảng 55 tuổi (không rõ nhân thân) làm nghề ép nhựa (hàng rong) để thuê ép 02 mặt ảnh giấy đăng ký xe giả để tạo thành một bản giả giấy đăng ký xe ô tô để sử dụng. Sau đó, T sử dụng bản thật giấy đăng ký xe đến Công ty cổ phần kinh doanh F88, địa chỉ số 03 đường Lê Hồng Phong, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để vay 195.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2023, T gọi điện thoại cho bạn tên Trần Văn Th, sinh ngày 16/4/1994, trú tại thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nói tình hình kinh doanh ốc hương gặp khó khăn và đề nghị anh Th cho vay 50.000.000 đồng, Th đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, T và Th gặp nhau tại quán cà phê ở thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận Th đưa giấy để T viết giấy vay tiền (không thể hiện ngày trả), T hứa khi nào thu hoạch ốc hương sẽ trả lại tiền cho Th đồng thời T đưa bản gốc căn cước công dân và giấy đăng ký giả xe ô tô biển kiểm soát 85A-088.71 cho Th. Do biết T có sở hữu xe ô tô và số tiền vay không lớn nên Th không quan tâm giấy tờ là thật hay giả, đưa tiền cho T sau đó đi về. Khoảng tháng 3 năm 2023, T thu hoạch ốc hương nhưng bị thua lỗ nên rời khỏi xã D để đi làm thuê đồng thời có nhờ người thân trả nợ cho Th nhưng Th không đồng ý và yêu cầu gặp trực tiếp T. Khoảng tháng 4 năm 2023, sau nhiều lần liên hệ với T để đòi tiền không được nên kiểm tra giấy tờ, phát hiện nghi vấn làm giả nên làm đơn tố giác tội phạm gửi Công an xã D. Ngày 10 tháng 7 năm 2023, Trần Ngọc T đến Cơ quan điều tra để làm việc và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 30/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N quyết định trưng cầu tài liệu là 01 giấy đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 85A-008.71 tên Trần Ngọc T. Kết luận giám định số 129, ngày 06/6/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận kết luận: “Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 85 000476, đề ngày cấp 06/10/2022, nơi cấp: Công an huyện N, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 85A-008.71, nhãn hiệu Toyota, số loại Corolla, màu sơn: Trắng, tên chủ xe: Trần Ngọc T, sinh năm 1982, địa chỉ: S, D, N, Ninh Thuận (ký hiệu A) là giả”. Ngày 27/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N có công văn đề nghị Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận làm rõ một số nội dung của Kết luận giám định số 129, ngày

06/6/2023. Tại Công văn số 333, ngày 14/8/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Thuận trả lời như sau: “Phôi giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 85 000476, đề ngày cấp 06/10/2022, nơi cấp: Công an huyện N, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 85A-008.71, nhãn hiệu Toyota, số loại Corolla, màu sơn: Trắng, tên chủ xe: Trần Ngọc T, sinh năm 1982, địa chỉ: S, D, N, Ninh Thuận và toàn bộ thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Do vậy, phôi giấy chứng nhận, chữ ký của đồng chí thiếu tá Vũ Xuân H và hình con dấu của Công an huyện N là giả”.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTN ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Trần Ngọc Tùng về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”, do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tùng phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan”, với mức án từ 03 tháng tù đến 05 tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tùng phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”, với số tiền từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Ngọc Tùng phải chấp hành hình phạt chung của hai tội từ 09 tháng tù đến 14 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Ngày 10/12/2022 bị cáo Trần Ngọc T đến thành phố P, tỉnh Ninh Thuận để làm giả 01 (Một) giấy đăng ký xe ô tô 85 000476, đề ngày cấp 06/10/2022, nơi cấp: Công an huyện N, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 85A-088.71, nhãn hiệu Toyota, số loại Corolla, màu sơn: Trắng, tên chủ xe: Trần Ngọc T, sinh năm 1982, địa chỉ: S, D, N, Ninh Thuận.

Sau khi làm được giấy đăng ký xe ô tô giả, đến ngày 21/01/2023 bị cáo Trần Ngọc T sử dụng giấy đăng ký xe giả đến gặp anh Trần Văn Th tại thôn S, xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận để thực hiện việc thế chấp để vay số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*), sau đó bị phát hiện nên bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực cấp giấy đăng ký xe ô tô và sử dụng giấy đăng ký xe giả để thực hiện giao dịch dân sự trái quy định tại khoản 1 Điều 320 của Bộ luật dân sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Trần Ngọc T về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan” và “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Trần Ngọc T không nhận thức được việc làm giả tài liệu và sử dụng tài liệu giả của cơ quan là vi phạm pháp luật; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng và có nơi cư trú rõ ràng nên đủ điều kiện xử phạt bị cáo với mức án cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Hiện nay bị cáo Trần Ngọc T là lao động chính trong gia đình đang nuôi 03 con dưới 18 tuổi, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (Có xác nhận của Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú) và đang làm thuê có thu nhập không ổn định. Qua xem xét, Hội đồng xét xử nghĩ nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Tùng là có cơ sở.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Ngọc T tự thỏa thuận và trả số tiền 50.000.0000 đồng đã vay của anh Trần Văn Th nên anh Th không yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trả lại cho bị cáo Trần Ngọc T 01 (Một) Căn cước công dân số 058082000318, cấp ngày 27/3/2021.

Đưa vào hồ sơ vụ án 01 (Một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả, có tên Trần Ngọc T, số 85 000476, đề ngày cấp 06/10/2022, nơi cấp: Công an huyện N, cấp cho xe ô tô biển số đăng ký 85A-008.71.

Riêng 01 (Một) điện thoại di động hiệu Realme bị cáo Trần Ngọc T khai sử dụng chụp ảnh để làm giả giấy tờ đã bị hư hỏng nên vứt bỏ, không có căn cứ để thu giữ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Bị cáo Trần Ngọc T khai nhận đã thuê nhân viên tiệm ảnh Quê Hương in phun màu và người đàn ông khoảng 55 tuổi làm nghề ép nhựa hàng rong để tạo ra bản giả giấy đăng ký xe nhưng không xác định được đặc điểm nhân thân, lai lịch. Mặt khác, 02 người đó không cố ý cùng bị cáo T thực hiện “Làm giả tài liệu của cơ quan” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xác minh, xử lý là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tùng phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tùng 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc Tùng phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tùng 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là 27 (Hai mươi bảy) tháng, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Ngọc T cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Trần Ngọc T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trần Ngọc T.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/01/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra CA huyện N;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- CC T.H.A dân sự huyện N;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến